

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án dân sự sơ thẩm

Số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Vũ Minh Trang, Cán bộ tòa án.

Đại diện Việam kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý theo thủ tục rút gọn số: 162/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2018 về Tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Hoàng Nam P, sinh năm 1988 (Có mặt);

Trú tại: Số 26A, phố B, khu 2, phường H, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Quang Tr, sinh năm 1987 (Có đơn xin xử vắng mặt);

Trú tại: Khu S, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Vũ Hoàng Nam P trình bày: Chị và anh Phạm Quang Tr kết hôn vào năm 2013. Đến năm 2016, vợ chồng chị mâu thuẫn và đã được Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết cho ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 111/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2016 đã công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị. Về con chung: Anh Phạm Quang Tr nuôi con chung là cháu Phạm Quang Kỳ Ph, sinh ngày 14/12/2013 (ngày 29/11/2017 cháu được cải chính tên đệm thành Phạm Nam Ph); Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 4/2016.

Kể từ khi có Quyết định công nhận ly hôn của Tòa án thì chị vẫn nuôi cháu Ph và hàng tháng anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nay chị xác định từ nhỏ cháu Ph vẫn ở với chị và được chị chăm sóc đầy đủ. Cháu đi học và có cuộc sống bình thường như những đứa trẻ khác nên chị đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi cháu Ph từ anh Tr cho chị.

Về điều kiện kinh tế của mình: Hiện tại chị công tác tại UBND phường Kinh Bắc, có thu nhập ổn định và đang sống cùng mẹ đẻ tại địa chỉ phố B, phường H, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên chị xác định mình đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc tốt cho cháu.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nam Ph đủ 18 tuổi.

Phía anh Phạm Quang Tr trình bày: Tháng 3/2016, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn. Tại Quyết định công nhận đã giao cháu Phạm Quang Kỳ Ph (nay là Phạm Nam Ph), sinh ngày 14/12/2013 cho anh nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng 2.000.000 đồng. Từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật thì anh và chị P thỏa thuận để chị P vẫn chăm sóc cháu Ph và hàng tháng anh đều gửi tiền cho chị P 3.000.000 đồng để chăm sóc cháu Ph. Nay chị P làm đơn xin thay đổi quyền nuôi cháu Phạm Nam Ph. Anh không đồng ý việc khởi kiện đòi thay đổi quyền nuôi con của chị P và anh vẫn có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cháu Ph. Cấp dưỡng nuôi con: Anh yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh 2.000.000 đồng/tháng. Trong trường hợp chị P được quyền nuôi cháu Ph, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tòa án đã triệu tập các đương sự để hòa giải; quá trình giải quyết tại Tòa án giữa các bên đương sự không thống nhất quan điểm;

Xét thấy vụ án có tính tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú ổn định và đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu chứng cứ rõ ràng đầy đủ đảm bảo việc giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ nên Tòa án đã ra Thông báo đối với các đương sự về việc tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn;

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt và giữ nguyên quan điểm của mình;

Bị đơn có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 114, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Hoàng Nam P; Giao con chung là cháu Phạm Nam Ph, sinh ngày 14/12/2013 cho chị P nuôi dưỡng, chăm sóc;

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 3/2018 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi;

Anh Tr được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Vũ Hoàng Nam P và anh Phạm Quang Tr đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 111/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh;

Về con chung: Chị P và anh Tr có 01 con chung là cháu Phạm Nam Ph, sinh ngày 14/12/2013;

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn đã giao con chung là cháu Phạm Quang Kỳ Ph, sinh ngày 14/12/2013 (ngày 29/11/2017 cháu được cải chính tên đệm thành Phạm Nam Ph) cho anh Phạm Quang Tr nuôi dưỡng; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 4/2016.

Quyết định công nhận có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành;

Xét yêu cầu xin thay đổi quyền nuôi con đối với cháu Nam Ph của chị P, HĐXX thấy:

Theo chị Nam P trình bày: Khi ly hôn, vì lý do công việc nên chị có thỏa thuận cho anh Tr được nuôi cháu Ph và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Ph cùng anh Tr. Nhưng từ khi ly hôn, cũng như từ khi Quyết định công nhận ly hôn có hiệu lực pháp luật đến nay cháu Ph vẫn ở cùng với chị và hàng tháng anh Tr cấp dưỡng nuôi con cùng chị đều đặn. Hơn nữa, cháu có cuộc sống ổn định, được đi học và được chăm sóc đầy đủ. Bản thân chị sống ổn định cùng mẹ đẻ. Chị cũng có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện chăm lo tốt cho con. Do vậy để ổn định cuộc sống và thuận tiện trong sinh hoạt đối với cháu Ph, chị đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi cháu Ph từ anh Tr cho chị.

Anh Phạm Quang Tr vắng mặt tại phiên tòa. Tại các lời khai anh không đồng ý việc xin thay đổi nuôi con đối với chị P nhưng sau đó trong đơn xin xử vắng mặt, anh xác định anh đồng ý để chị Nam P nuôi cháu Phạm Nam Ph. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Xem xét điều kiện thực tế của các bên, HĐXX xét thấy: Cả chị P và anh Tr đều có nguyện vọng nuôi con chung. Nay chị P có yêu cầu xin được thay đổi

quyền nuôi con sau ly hôn đối với cháu Ph. Anh Tr cũng đồng ý với yêu cầu của chị P. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin thay đổi nuôi con của chị P là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 3.000.000 đồng/tháng. Anh Tr không đồng ý với yêu cầu này và anh chỉ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị P 2.000.000 đồng/tháng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/01/2018, anh Tr có khẳng định trong khoảng thời gian kể từ sau khi ly hôn, anh vẫn đóng góp 3.000.000 đồng/tháng để chị P nuôi dưỡng cháu Ph. Anh Tr cho biết anh làm việc tại Ngân hàng Quân đội, thành phố Bắc Ninh và có mức thu nhập là 20 triệu đồng/tháng. HĐXX xét thấy để đảm bảo cho cháu Ph cũng như phù hợp với điều kiện thực tế, cần chấp nhận yêu cầu của chị P về mức cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp.

Về án phí: Chị P tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng nuôi con;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 114, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình
Căn cứ các Điều 147, 316, 317, 320 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Hoàng Nam P.

Giao con chung là cháu Phạm Nam Ph, sinh ngày 14/12/2013 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh Tr được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Quang Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Hoàng Nam P 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2018 cho đến khi cháu Phạm Nam Ph đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân

sự; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Chị P phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị P đã nộp 300.000đ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000621 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Hoàn trả chị P 150.000 đồng.

Chị Vũ Hoàng Nam P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Quang Tr được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- THADS TP Bắc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương